

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HS-PT
Ngày: 20-12-2023

**NHÂN DANHQUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Anh K. Giới tính: Nam. Sinh năm 1987, tại Kiên Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1958 và bà Đào Thị Kim C, sinh năm 1961. Vợ: Lê Thanh T1, sinh năm 1987. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân chưa bị xử phạt hành chính, chưa có án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 13-7-2023 thì được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh (có mặt).

2- Họ và tên: Lý Thị Trúc D. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1998, tại Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: Số D T, phường C, thành phố T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê (tiếp viên quán). Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Lý Quốc T2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân chưa bị xử phạt hành

chính, chưa có án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 13-7-2023 thì được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh (có mặt).

3- Họ và tên: Tô Tấn T. Giới tính: Nam. Sinh năm 2001, tại Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Tô Tâm L, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân chưa bị xử phạt hành chính, chưa có án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 19-7-2023 thì được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị gồm: Bùi Tuấn K1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trương Văn D1, Nguyễn Thị Ngọc Q, Phan Quốc V, Trương Quốc T4, Nguyễn Thúy D2 (V1), Nguyễn Mỹ N2, Lê Thị Lệ T5, Trần Nhật T6 và Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhậu tại nhà của Nguyễn Anh K ở ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến khoảng 19 giờ ngày 08-11-2022 thì K cùng Bùi Tuấn K1, Tô Tấn T, Phan Quốc V, Trương Văn D1 và Nguyễn Thúy D2 (bạn gái K1) thống nhất cùng đến quán K2, thuộc ấp C, xã M, huyện T để hát karaoke. D2, D1 đi về và hẹn sẽ đến sau, còn K, K1 và T đến quán K2 thuê phòng hát số 04. Do K, T, K1 có nhu cầu sử dụng ma túy và thống nhất kêu K gọi điện thoại cho Lý Thị Trúc D nhờ đặt mua ma túy. Sau đó K gọi điện thoại nhờ D đặt mua ma túy loại khay (ketamine) với số tiền từ hơn 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và nói đề khoảng 03-04 người sử dụng. D đồng ý nhưng do phòng hát karaoke ồn nên D chỉ nghe nói giá chứ không nghe rõ là mua ma túy loại gì. D gọi điện thoại cho người đàn ông tên T7 (không rõ nhân thân) đặt mua 01 “chấm” ketamine và 02 con kẹo (thuốc lắc), giao đến quán K2, T7 đồng ý. Một lúc sau D gọi điện thoại cho K kêu xuống trước quán để lấy ma túy do có người đi xe taxi tới giao. K kêu T ra trước quán lấy ma túy, T đi ra trước quán thì thấy 01 xe taxi (không rõ biển số) chạy đến, người đàn ông trong xe hỏi T “lấy đồ phải không”, T trả lời “đúng rồi” thì người này đưa cho T 01 túi nylon trong suốt, có kẹp dính, bên trong đựng ma túy. T cầm túi nylon này quay trở lại phòng số 04, K1 dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại thành ống hút để K1, T và Khôi hít ma túy. T lấy cái đĩa sành trong phòng đổ ma túy ra đĩa, dùng quét gas hơi dưới đáy đĩa để “nấu đồ” (xoay nhuyển ma túy), lấy thẻ nhựa trong giỏ đựng bánh kẹo trên bàn để trộn đều ma túy. Sau khi nấu xong, T dùng thẻ nhựa kẻ ma túy thành

nhieu đường và dùng ống hút tự chế để hít ma túy vào cơ thể rồi để đĩa sành này xuống bàn, K1 và K thay phiên nhau sử dụng ma túy trong đĩa. Một lúc sau lần lượt có Dọn, V, Trương Quốc T4, Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Thúy D2, Lê Thị Lệ T5, Nguyễn Mỹ N2, D đến phòng hát số 04 và cùng sử dụng số ma túy này. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh L phối hợp Công an huyện T kiểm tra quán karaoke thì phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 đĩa sành màu trắng, bên trên đĩa đựng dung dịch trong suốt cùng 01 ống hút tự chế và 01 thẻ nhựa cùng nhiều vật khác có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 6167/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 kết luận: Mẫu chất lỏng trong suốt, không màu được niêm phong gửi giám định có thể tích 22ml, có chứa thành phần Ketamine. Hàm lượng Ketamine là 21,2954 gam/L. Khối lượng Ketamine trong 22ml mẫu là 0,4685 gam. Không hoàn lại mẫu giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, tròn; 01 thẻ nhựa có chữ vinaphone; 01 túi nylon màu trắng, sọc đỏ, có rãnh khẹp; 01 đoạn ống hút tự chế được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro cùng sim số 0355759686 đã qua sử dụng của Lý Thị Trúc D.

Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục THADS huyện T đang quản lý chờ xét xử. Riêng xe mô tô biển số 72E1-122.65 hiện chưa rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 17-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T, Bùi Tuấn K1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T, Bùi Tuấn K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 13-7-2023.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Trúc D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 13-7-2023.

Xử phạt bị cáo Tô Tấn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 19-7-2023 .

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn K1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 13-12-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 02 và ngày 05 tháng 10 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi vụ án xét xử bị cáo K, D, T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt mức án đối với các bị cáo là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Bị cáo K kháng cáo có bổ sung đơn xác nhận đã có thời gian phục vụ cho Đội CSHS Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang nắm tình hình, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện có xác nhận của Trưởng công an huyện T là tình tiết mới xem xét tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được ghi nhận để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Các bị cáo D, T kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, T.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b Khoản 1, Điều 355; Điều 356, 357 BLTTHS:

+ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T về giảm nhẹ hình phạt;

+Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K, sửa Bản án số 36/2023/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K từ 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 13-7-2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08-11-2022, tại phòng hát số 04 quán K2 thuộc ấp C, xã M, huyện T do K, T, K1 có nhu cầu sử dụng ma túy và thống nhất kêu K gọi điện thoại cho D nhờ đặt mua ma túy. D gọi điện thoại cho người đàn ông tên T7 (không rõ nhân thân) đặt mua và giao ma túy tại quán K2. Khi có người đến giao ma túy thì K kêu T ra trước quán lấy vào phòng, sau đó T đổ ma túy lên trên đĩa sành và lấy quạt gas hơi dưới đáy đĩa để “nấu”, dùng thẻ nhựa xoay nhuyển ma túy. K1 dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ rồi cuộn lại lấy võ đầu lọc thuốc lá cố định thành ống hút để hít ma túy rồi T, K1 và K sử dụng ma túy, một lúc sau thì có Dọn, V, T4, Q, D2, T5, N2 và D vào phòng số 4 cùng sử dụng ma túy. Như vậy các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T, Bùi Tuấn K1 đã có hành vi mua ma túy và tạo dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T, Bùi Tuấn K1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T như sau: Xét thấy các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo K, D, T chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo K là chỉ huy, cầm đầu là chưa phù hợp vì các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn do rủ nhau cùng hùn tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Trong quá trình sử dụng cùng nhau rủ thêm những người khác để cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên vai trò và tính chất của các bị cáo như nhau nhưng xem xét xử phạt bị cáo K mức án cao hơn các bị cáo T và D là bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Anh K có nộp bổ sung xác nhận về việc quần chúng tốt tự nguyện cộng tác phục vụ cho lực lượng Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang thể hiện ” từ tháng 01/2022 đến nay Nguyễn Anh K đã có phục vụ cho Đ Công an huyện T trong năm tình hình, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện”, bị cáo có công trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm từ trước đến sau khi bị truy tố, xét xử vẫn góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cung cấp tại cấp phúc thẩm “ người phạm tội đã lập công chuộc tội” được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt nhưng trong khung liên kết của điều luật áp dụng.

[5] Đối với các bị cáo Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới và không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo T và D.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo K; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T và D.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận. Các bị cáo D, T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Thị Trúc D và Tô Tấn T. Giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K; Cải sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Anh K. , Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T.

3. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh K, Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s và u khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 13-7-2023.

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Trúc D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 16-12-2022 đến ngày 13-7-2023.

Xử phạt bị cáo Tô Tấn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 19-7-2023 .

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Anh K không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận. Các bị cáo Lý Thị Trúc D, Tô Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Khánh